

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAN LỘC  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 26/5/2023  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Bính, ông Nguyễn Trí Vy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Bính – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/04/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị H**; Sinh năm: 1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn P (nay là thôn T), xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**; Địa chỉ hiện nay: **Thôn P, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**; Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Á**; Sinh năm: 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: **Thôn P (nay là thôn T), xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**; Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị **Phan Thị H** trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phan Thị H** và anh **Nguyễn Văn Á** tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại **UBND xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh** vào ngày 05/7/2019. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung. Chị **Phan Thị H** về sống tại nhà ngoại tại **thôn P, xã K** từ 25/6/2020. Hiện nay, chị **H** không còn tình cảm với anh **Á** và mong muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/5/2020, hiện đang do anh Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho anh A nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị H trình bày vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn A đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, không có ý kiến gì về yêu cầu của chị H, không đến Tòa án làm việc theo triệu tập.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã K thể hiện: Anh Nguyễn Văn A và chị Phan Thị H đăng ký thường trú tại thôn P (nay là thôn T), xã K, huyện C nhưng hiện nay chị H không sinh sống tại địa phương. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 24/5/2020, hiện đang do anh A nuôi dưỡng, sống tại nhà mẹ đẻ anh A là bà Nguyễn Thị Q.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng, đủ, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phan Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn A; Giao con chung cho anh Nguyễn Văn A chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Chị Phan Thị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng; Chị Phan Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Chị Phan Thị H yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Văn A và giao con chung cho anh Nguyễn Văn A nuôi dưỡng. Bị đơn đăng ký thường trú tại thôn P (nay là thôn T), xã K, huyện C. Do đó, quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo khoản 1, 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn A:



Quan hệ hôn nhân giữa chị **Phan Thị H** và anh **Nguyễn Văn Á** là hợp pháp, việc kết hôn thực hiện đúng trình tự, thủ tục, tuân thủ các điều kiện kết hôn. Chị **Phan Thị H** có quyền yêu cầu ly hôn theo Điều 51, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kết quả xác minh cho thấy vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Chị **Phan Thị H** kiên quyết ly hôn còn anh **Nguyễn Văn Á** cũng bỏ mặc hôn nhân của mình, không có hành động gì thể hiện muốn tiếp tục xây dựng cuộc sống chung. Như vậy, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị **Phan Thị H** ly hôn anh **Nguyễn Văn Á**.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 24/5/2020 hiện đang do anh **Nguyễn Văn Á** trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị **H** không có nguyện vọng nuôi con chung. Anh **Nguyễn Văn Á** không trình bày nguyện vọng về việc nuôi con chung nhưng đã trực tiếp nuôi con từ lúc con một tháng tuổi cho tới nay và không phản đối mức cấp dưỡng mà chị **H** đề xuất. Do đó, giao con chung cho cho anh **Nguyễn Văn Á** tiếp tục nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Nguyễn Văn Á** không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng chị **Phan Thị H** tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của nguyên đơn.

[4] Về nợ chung, tài sản chung: Các đương sự không có ý kiến gì về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1,2 Điều 24 điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,*

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị **Phan Thị H** ly hôn anh **Nguyễn Văn Á**.

2. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 24/5/2020 cho bố

(anh **Nguyễn Văn Â**) trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con.

Chị **Phan Thị H** có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bố (anh **Nguyễn Văn Â**) và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị **Phan Thị H** cấp dưỡng nuôi cháu **Nguyễn Văn T** mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ sau khi ly hôn đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con.

3. Về án phí: Chị **Phan Thị H** chịu trách nhiệm nộp tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 10908 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Chị **Phan Thị H** phải nộp tiếp 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị **Phan Thị H** và anh **Nguyễn Văn Â** có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Kim Song Trường;
- UBND xã Khánh Vĩnh Yên;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Thanh**